TUẦN 13 Thứ hai ngày 27 tháng 11 năm 2023

Sáng HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: Nói lời hay, làm việc tốt**

**I. Yêu cầu cần đat:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được hình mẫu bộ đội trong đời thực.

- Hiểu được vai trò của bộ đội trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc

- Có thái độ biết ơn các chiến sĩ bộ đội đã và đang canh giữ bình yêncho Tổ quốc

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. TPTĐ, Giáo viên:**

- Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video …… ( theo từng tiết cụ thể )

- HS: ghế

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Chào cờ** *( Tổng phụ trách đội điều hành chung tại sân trường)*  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Phát động phong trào thi đua tuần 13**  - Nhà trường tổ chức buổi trò chuyện giữa chú bộ đội (hoặc cựu chiến binh) với HS toàn trường.  - Chú bộ đội chia sẻ về:  + Nhiệm vụ của bộ đội.  + Công việc hằng ngày của bộ đội.  + Nơi làm việc của bộ đội.  + Trang phục của bộ đội.  + Phương tiện, vũ khí bộ đội sử dụng để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.  - Giao lưu giữa HS với chú bộ đội, theo các hình thức:  + Đặt câu hỏi trò chuyện.  + Tập các động tác đội hình, đội ngũ như chú bộ đội.  + Hát cùng chú bộ đội.  - HS chia sẻ cảm xúc về buổi giao lưu với chú bộ đội  **3. Hoạt động tổng kết:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | * HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**Bài 8: Tết Nguyên đán**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giới thiệu được tên , thời gian diễn ra Tết Nguyên đán .

- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp Tết Nguyên đán .

- Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

- Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết . GDDP: GV nêu một số nét đẹp của dân tộc Việt Nam trong dịp đón Tết Nguyên Đán

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

**Tiết 1**

**Những hoạt động thường diễn ra vào dịp Tết Nguyên đán**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **-** Hát vận động theo nhạc | |  |
| - GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát: Ngày Tết quê em.  - HS trả lời câu hỏi : Bài hát cho em biết gì về ngày Tết ?  - GV: Bài hát cho thấy không khí đón Tết trên khắp đất nước với hoa tươi, phố đông vui , người đi sắm Tết, đi chơi, thăm hỏi lẫn nhau ... và ý nghĩa thiêng liêng giúp chúng ta tìm hiểu về một lễ hội truyền thống của người Việt Nam được nhắc đến trong bài hát , đó là tết Nguyên đán . | | - Hát  -HS trả lời  ­- Lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |  |
| **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về những hoạt động vào dịp ngày tết Nguyên đán** | | |
| *\* Cách tiến hành:*  *Bước 1:* HS làm việc theo cặp .  - Yêu cầu HS quan sát các hình trang 54, 55  ( SGK ) để trả lời câu hỏi :  +Những người trong mỗi hình đang làm gì ? | | -HS quan sát  -HS chia sẻ và thống nhất ý kiến, trả lời câu hỏi |
| +Trong đó , những hoạt động nào thường diễn ra trước Tết , những hoạt động nào thường diễn ra trong dịp Tết ?  **Bước 2 : Làm việc cả lớp**  **-**GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV cùng HS nhận xét , bổ sung câu trả lời | | -Đại diện trình bày kết quả  -HS tham gia nhận xét |
| \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. | |  |
| **Hoạt động 2 : Giới thiệu về các hoạt động của em và gia đình vào dịp tết Nguyên đán** | | |
| *\* Cách tiến hành*  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về những việc em cùng gia đình thường làm vào dịp Tết  HD HS theo các câu hỏi:   1. Vào dịp tết Nguyên đán , em cùng với gia đình thường làm gì ? 2. Em thích nhất hoạt động nào ? Vì sao ?   ***Bước 2 : Làm việc cả lớp***   * Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp * GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán   - GV kết hợp với HS nhận xét  \* Liên hệ thực tế  - GDĐP: GV nêu một số nét đẹp của dân tộc Việt Nam trong dịp đón Tết Nguyên đán  - Hằng năm cứ vào dịp Tết Nguyên đán người dân Việt Nam thường dọn dẹp nhà cửa, đường làng ngõ xóm , sắm sửa hoa lễ trên bàn thờ để cúng tổ tiên….Mọi người đi đón Xuân, chúc Tết nhân dịp năm mới. Đón Xuân đón Lễ hội đầu Xuân năm mới như lễ hội Đền Bia, Chùa Giám, Côn Sơn Kiếp Bạc..lễ hội đình làng…. | -HS thảo luận, chia sẻ với các bạn cùng nhóm  -HS chia sẻ với các bạn trước lớp  -HS theo dõi, nhận xét  - HS nắm được những nét đẹp cổ truyền, một số lễ hộị Xuân đầu năm của người dân Việt Nam vào dịp đón Tết Nguyên đán… | |
| **3. Hoạt động nối tiếp.**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………….......……………………………

TIẾNG VIỆT

**Bài 64. in, it**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Nhận biết các vần **in, it;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **in, it.**

* Thực hiện đúng trò chơi hái táo vào rổ van **in,** vần **it.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cua, cò và đàn cá* (2).
* Viết đúng các vần **in, it,** các tiếng (đèn) **pin,** (quả) **mít** (trên bảng con).

**II. Đồ dùng dạy học :**

* Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động khởi động**  \* 2 HS đọc bài *Hồ sen*(bài 63).  \* GVNX  \* **Giới thiệu bài:** vần **in,** vần **it.** | - Hát vận động theo nhạc  - 2 HS đọc bài  - HSNX |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***2.1. Dạy vần in***   * HS đọc từng chữ **i - nờ - in.** * Phân tích vần **in.** * Đánh vần, đọc trơn: **i - nờ - in / in.** * Phân tích tiếng **pin.** * Đánh vần, đọc: **pờ - in - pin / pin.** * Đánh vần, đọc trơn: i - nờ - in / pờ - in - pin / đèn pin.   ***2.2. Dạy vần it*** (như vần **in)**  - Đánh vần, đọc trơn: i - tờ - it / mờ - it - mi- sắc - mít / quả mít.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **in, it,** 2 tiếng mới học: **pin, mít** | - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS: *đèn pin /pin.*  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS nói |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| **3.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Hái quả trên cây,...)   * GVYC 1 HS đọc, cả lớp đọc từng từ: *tin, nhìn, vịt,...* * GVYCHS làm bài trong VBT: nối (bằng bút) từng quả táo với rổ vần tương ứng. * GVYC 1 HS nói kết quả (GV dùng kĩ thuật vi tính cho rơi các quả táo *(tin, nhìn, nín, chín)* vào rổ vần **in;** *(vịt, thịt)* vào rổ vần **it.** * GV chỉ từng quả táo, cả lớp: Tiếng **tin** có vần **in...** Tiếng **vịt** có vần **it,...**   **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu ở bảng phụ vừa giới thiệu  * Vần **in:** viết **i** trước, **n** sau. / vần **it:** viết **i** trước, **t** sau **(t** cao 3 li). * **pin:** viết **p** (cao 4 li) rồi đến vần **in.** * **mít:** viết **m** rồi đến vần **it,** dấu sắc đặt trên **i.**  1. HS viết: vần **in, it** (2 - 3 lần). Sau đó viết: (đèn) **pin,** (quả) **mít.**  * GV cùng HS nhận xét | - HS đọc  - HS làm BT  - HS nói kết quả  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con  - HS tham gia nhận xét |
| **Tiết 2** | |
| **4. Tập đọc** (BT 3) Giới thiệu bài: Hồ sen? Các em hãy nghe câu chuyện.   1. GV đọc mẫu. Sau đó có thể mô tả, kết hợp giải nghĩa từ: nở kín hồ 2. Luyện đọc từ ngữ: **hồ sen, nhìn rõ, nở kín, thơm ngát** 3. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 5 câu. / GV chỉ từng câu.  1. Đọc tiếp nối từng câu. 2. Thi đọc đoạn, bài.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV chiếu bài tập lên bảng, yêu cầu HS nêu yêu cầu. * HS làm bài vào VBT. / 1 HS chọn ý đúng. / GV chốt lại đáp án: * GV: Bài đọc giúp em hiểu điều gì? . | - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS đọc tiếp nối từng câu  - HS thi đọc đoạn, bài  - HS thực hiện làm bài trong vở BT |
| **5. Hoạt động tổng kết**  - Học sinh đọc toàn bài trên bảng  - Chuẩn bị bài *Bài 65. iên, iêt* |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………….......………………………………………………………

Chiều TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

TOÁN

**Phép trừ trong phạm vi 10 ( tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách điện tử

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  **-** Viết 5 phép trừ trong phạm vi 10  \* GVNX, chốt  - HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):  *HD HS quan sát* bức tranh trong SGK.  - HDHS Làm tương tự với các tinh huống còn lại.  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - HDHS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: 7-1=6. | - Hát vận động theo nhạc  - Viết bảng con  *-* Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ, chẳng hạn:  + Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?  + Đếm rồi nói: Còn lại 6 bạn đang ngồi quanh bàn. |

|  |  |
| --- | --- |
| Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: 7-2; 8-l; 9-6.  GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ. | -HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả |

Hoạt động cả lớp: GV dùng các chấm

|  |  |
| --- | --- |
| tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt ” mà HS vừa thực hiện ở trên.  Củng cố kiến thức mới:  - GV nêu một số tình huống.  - GV hướng dần HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài.phép trừ: 7-1=6.  trong bài  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | - HS đặt phép trừ tương ứng.  -HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn). |

**Bài 1.** Số ?

|  |  |
| --- | --- |
| - HD HS Tìm kết quả các phép trừ nêu | - Nêu yêu cầu  - HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kĩ năng.  \*GVNX, chốt cách điền số. | - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện  - HS chữa bài, NX |
| **4. Hoạt động vận dụng, tổng kết:**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10. | - HS trình bày |
| - Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu phép trừ tương ứng.  -Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………….......……………………………………

TOÁN(T)

**Luyện: Phép trừ trong phạm vi 6**

**I. Yêu cầu cần đạt:** HS Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Phiếu BT

**III. Các hoạt động dạy học :**

**1. Hoạt động khởi động**

- Hát vận động theo nhạc

- Tính : 5 - 2 = ? 6 - 1 = ? 2 – 2 =?

- HS nêu miệng kết quả. Giải thích cách tính.

- GV nhận xét.

\* Giới thiệu bài

**2. Hoạt động thực hành luyện tập**

2.1. Học sinh làm bài tập vào phiếu

2.2. Chữa bài

Bài 1 **:** Tính

6- 3 = ... 6 - 2 - 1 = ... 6 - 4 - 1 = ...

4 - 2 = ... 6 - 1 - 2 = ... 6 - 3 - 1 = ...

- HS nêu yêu cầu rồi chữa bài.

- GV nhận xét, chốt cách tính đúng.

Bài 2 **:** <, >,=

6 - 4 … 3 6 - 2 … 0

6 - 0 … 5 6 - 2 … 5 - 3

- HS nêu yêu cầu rồi chữa bài.

- GV nhận xét, chốt cách điền đúng dấu >, <, =.

Bài 3 **:** Số?

6 - …= 0 5 - … = 0 4 - …. = 3

6 - … = 2 4 - … = 1 6 - … = 6

- HS nêu yêu cầu rồi chữa bài.

- GV nhận xét, chốt cách điền số.

Bài 4**:** Viết phép tính thích hợp:

****

- HS nêu yêu cầu rồi làm và chữa bài.

- GV nhận xét, chốt cách viết phép tính

**3. Hoạt động tổng kết:**

- GV hệ thống kiến thức đã luyện.

- GV nhận xét tiết học : Ý thức học tập của học sinh; tuyên dương học sinh học tập

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................

Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2023

Sáng GDTC +ÂM NHẠC+MĨ THUẬT+TIẾNG ANH

**GVC soạn giảng**

Chiều TIẾNG VIỆT

**Bài 65. iên, iêt**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Nhận biết các vần **iên, iêt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iên, iêt.**
* Làm đúng BT tìm từ ngữ có vần **iên,** vần **iêt** ứng với mỗi hình.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Tiết tập viết.*
* Viết đúng **iên, iêt,** (cô) **tiên, viết** (trên bảng con).

**II. Đồ dùng dạy học**

* Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động khởi động :**  GV cho HS ôn bài cũ :  - HS 1 đọc bài *Hồ sen*  - HS 2 trả lời câu hỏi: Bài đọc giúp em hiểu điều gì? | - Học sinh hát và vận động theo nhạc  - HS đọc bài, trả lời câu hỏi |
| * Giới thiệu bài: vần iên, vần iêt. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** (BT 1: Làm quen)  ***2.1. Dạy vần iên***   * HS đọc: iê - nờ - iên. * Phân tích vần iên gồm âm iê và n. * Đánh vần, đọc: iê - nờ - iên / iên. * HS nói: *cô tiên / tiên.* * Phân tích tiếng tiên. * Đánh vần, đọc: tờ - iên - tiên / tiên. * Đánh vần, đọc trơn: iê - nờ - iên / tờ - iên - tiên / cô tiên.   ***2.2. Dạy vần iêt* (**như vần iên)  - Đánh vần, đọc trơn: iê - tờ - iêt / Vờ - iêt - Viêt - nặng - Việt / Việt Nam.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: iên, iêt, 2 tiếng mới học: tiên, Việt. | - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS nói  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS nói |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| ***3.1. Mở rộng vốn từ (***BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)   * GVYCHS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ: *viết, đèn điện,...* * GVYCHS tìm từ ngữ ứng với mỗi hình; nói kết quả: 1) biển, 2) kiến, 3) biệt thự... * GV chỉ từng hình, cả lớp nhắc lại.   ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần iên: viết iê trước, n sau. / vần iêt: viết iê trước, t sau. * tiên: viết t rồi đến vần iên. / viết: viết V rồi đến vần iêt, dấu sắc đặt trên ê. * HS viết: iên, iêt (2 lần). Sau đó viết: (cô) tiên, viết. * GV cùng HS nhận xét | - HS đọc  - HS tìm từ ngữ  - HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con  - HS tham gia nhận xét |
| **Tiết 2** | |
| **3.3. Tập đọc** (BT 3)   1. GV giới thiệu minh hoạ và bài đọc: kể về 2 HS trong tiết tập viết. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: tiết tập viết, cẩn thận, xô bàn, biển, xiên đi, nhăn mặt, thì thầm. 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có mấy câu? (10 câu). * GV chỉ từng câu (liền 2 câu ngắn) * Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Thế mà bạn Kiên xô bàn / làm chữ “biển ” của Hà xiên đi.* * GVYCHS tìm, đọc tiếng trong bài có vần iên *(Kiên, biển, xiên);* vần iêt *(tiết, viết).*  1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn - mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn),   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV chỉ từng ý cho HS đọc. / HS giơ thẻ xác định ý đúng / sai. / GV chốt đáp án: Ý a *(Hà viết chữ xiên vì chưa cẩn thận).* Sai. Ý b *(Hà viết chữ xiên vì Kiên lỡ xô bàn).* Đúng. Ý c *(Cô khen chữ Hà đẹp):* Đúng. * GV: Bài đọc cho em biết gì về bạn Hà? | - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS : 10 câu  - 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ.  - HS luyện đọc câu  - HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần iên*;* vần iêt  - HS thi đọc bài  - HS đọc  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - Cả lớp đọc lại kết quả; ghi lại vào VBT.  - Hà viết chừ rất cẩn thận. / Hà tốt bụng, dễ bỏ qua lỗi của bạn |
| **4.** **Hoạt động vận dụng, tổng kết :**  - HS tìm tiếng ngoài bài có vần **iên, iêt**  - HS nói câu với tiếng tìm được.  - Đọc bài Tập đọc cho người thân nghe |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….......…………

TIẾNG VIỆT(T)

**Luyện : Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết nhanh các vần đã học trong tuần đánh vần, đọc đúng tiếng vần đã học

- Tìm được tiếng có chứa vần *en, et, ên , êt*

- Viết đúng các vần: *en, et, ên , êt* và các chữ ghi tiếng *dế mèn, hò hét, bến xe, bồ kết*

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bộ đồ dùng TV

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Hoạt động khởi động :**   -Em hãy nêu các vần em đã học ở bài trước.  - Gọi 2 HS lên bảng viết các tiếng : then, tết.  - Nhận xét, bổ sung | - Học sinh hát và vận động theo nhạc   * HS nêu   - 2 HS  - HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: *Tìm tiếng, từ có vần***  *en, et, ên , êt*  \* T hướng dẫn H hoạt động theo nhóm với kĩ thuật dạy học tích cực khăn trải bàn và cụ thể là :  Chia HS thành các nhóm 4  Yêu cầu học sinh lấy BĐDTV1 ghép các tiếng (từ) chứa vần  *en, et, ên, êt* (mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 2 phút)  Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên trong nhóm đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm.  \*Hoạt động lớp : sau khi cho H hoạt động nhóm T cho đại diện một số nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp, T viết một số tiếng học sinh đọc lên bảng lớp.  (T cho nhóm trưởng nêu nối tiếp tiếng, từ tìm được để tránh mất thời gian)  - T quan sát nhanh để lựa chọn nhóm tìm được nhiều từ và gắn lên bảng lớp sau đó cho cả lớp truyên dương.  - T : chỉ bảng và gọi một số học sinh đọc các tiếng T ghi ở bảng lớp. | - Chia nhóm, 4 bạn/ nhóm. Bầu nhóm trưởng.  - H tìm các tiếng (từ) chứa vần và cài vào bảng cài  - H : đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm (Nhóm trưởng điều khiển)  - Trưởng nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp.  - Tuyên dương nhóm hoạt động tốt  - H đọc |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2 : Luyện viết:**  -GV yêu cầu HS nhìn vào bản phụ nêu nhiệm vụ của phần Luyện viết.  - GV cùng HS nhận xét chốt nhiệm vụ: Viết:*en, et, ên , êt*  + Viết các tiếng *dế mèn, hò hét, bến xe, bồ kết* | **\*HĐ cá nhân**  - HS nêu nhiệm vụ.   * HS khác nhận xét và bổ sung cho bạn. |
| **\*Hướng dẫn viết và viết mẫu (BP):**  - Cả lớp đọc trên bảng các chữ ghi vần: *ăn, ăt, ân, ât* và các chữ ghi *dế mèn, hò hét, bến xe, bồ kết*  - Em hãy nêu độ cao của các con chữ  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nói lại quy trình viết.  - Cho HS luyện viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  - GV hướng dẫn HS viết các tiếng, câu còn lại  - Cho HS luyện viết vở. GV theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ HS.  **-** Chấm- chữa bài- nhận xét. | - HS nêu:  - HS quan sát, nắm quy trình viết.  - HS luyện viết bảng con.  - HS sửa sai theo hướng dẫn của GV  - HS thực hành- viết vở.   * HS viết |
| **3. Hoạt động vận dụng :**  - Em hãy nói câu có chứa tiếng có vần *en, et, ên , êt* |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2023

Sáng TIẾNG VIỆT

**Tập viết : in, it, iên, iêt**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Viết đúng **in, it, iên, iêt, đèn pin, quả mít, cô tiên, viết -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Học sinh có ý thức luyện viết chữ đều nét, ngay thẳng.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Hoạt động khởi động :** GV cho học sinh hát và vận động theo nhạc   **-** GV nêu MĐYC của bài học. | - Cả lớp đứng dậy  - Học sinh sáng tạo trong động tác vận động theo bài hát |
| 1. **Hoạt động thực hành luyện tập** 2. Cả lớp nhìn bảng, đọc: **in, it, iên, iêt, đèn pin, quả mít, cô tiên, viết**  * Tập viết: **in, it, đèn pin, quả mít** * 1 HS đọc; nói cách viết, độ cao, khoảng cách hoặc nối nét giữa các con chữ. * GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng trên bảng phụ, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh  1. Tập viết: **iên, iêt, cô tiên, viết**  * 1 HS đọc; nói cách viết, độ cao, khoảng cách hoặc nối nét giữa các con chữ. * GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng trên bảng phụ, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh  1. Luyện viết vở  * GV nhận xét một số vở | - HS đọc  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS viết vào vở |
| **3. Hoạt động vận dụng :**  - Em hãy viết từ có chứa vần **in, it, iên, iêt** (cỡ chữ nhỏ) vào bảng con. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**Bài 66. yên, yêt**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

* Nhận biết các vần **yên, yêt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **yên, yêt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **yên,** vần **yêt.**
* Hiểu và ghi nhớ quy tắc viết các vần **yên, yêt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Nam Yết của em.*
* Viết đúng các vần **yên, yêt,** các tiếng **yên** (ngựa), **yết** (kiến) (trên bảng con).

**\*GDANQP** giáo dục biển đảo, mỗi tấc đất là mồ hôi, xương máu của cha ông để lại. Mỗi công dân phải có trách nhiệm bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Học sinh chơi TC : Này bạn vui  GV phổ biến cách chơi: quản trò bắt bài hát “Này bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1, 2). Này bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1, 2). Này bạn vui mà muốn tỏ ra mà lòng bạn nôn nao cho quanh đây biết lòng bạn vui mà muốn tỏ ra thì vỗ đôi tay (1, 2)” – Người chơi vỗ tay theo nhịp đếm 1, 2 của quản trò. Quản trò có thể thay đổi “vỗ tay” thành “dậm chân” hoặc “gật đầu”.  - GV nhận xét  - GVYC2 HS đọc bài *Tiết tập viết* (bài 65). | - Học sinh hát và vận động theo nhạc  - 2 HS đọc bài  - Học sinh tham gia chơi  - Học sinh đọc bài |
| - Giới thiệu bài:Ở bài 65, các em đã học vần **iên,** vần **iêt.** Ở bài này, các em cũng học vần **iên,** vần **iêt** nhưng âm **i** được thể hiện bằng chữ **y** dài: **yên, yêt** |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức (BT 1:** Làm quen)  ***2.1. Dạy vần yên***   * GV giới thiệu cái yên ngựa. Đọc: **yên.** HS đọc: **yên.** * Phân tích vần **yên:** gồm âm **yê + n.** * Đánh vần, đọc: **yê - nờ - yên / yên.** * Đọc trơn: yê - nờ - yên / yên ngựa.   ***2.2. Dạy vần yêt*** (như vần **yên)**   * GV giải thích: *Nam Yết* là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Hòn đảo hình bầu dục, dài khoảng 650 mét, rộng 200 mét. Quanh đảo có bờ kè bằng bê tông chắn sóng kiên cố. Đảo không có nước, nhưng nhờ sự lao động chăm chỉ, cần cù của các chú bộ đội, đảo được phủ một màu xanh rất đẹp. Loài cây nhiều nhất ở đảo là dừa. Dừa mọc thành rừng trên đảo. * HS đánh vần, đọc trơn: yê - tờ - yêt - sắc - yết / Nam Yết.   \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **yên, yêt,** 2 tiếng mới học: **yên, yết.** | - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS nói | |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập** |  | |
| **3.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm tiếng có vần **yên,** tiếng có vần **yêt)**   * HS đọc từng từ ngữ: *yên xe, niêm yết,...* GV giải nghĩa, yêu cầu HS tìm hình tương ứng: *yên xe* (vật làm bằng da, có khung sắt dùng làm chỗ ngồi trên xe đạp, xe gắn máy), *niêm yết* (dán thông báo cho tất cả mọi người biết), *chim yến* (loài chim thường làm tổ trên vách đá), *yết kiến* (gặp người bề trên với tư cách là khách: *Viên quan yết kiến nhà vua).* * Từng cặp HS tìm tiếng có vần **yên,** vần **yêt;** báo cáo kết quả / Cả lớp đồng thanh:   Tiếng **yên** (xe) có vần **yên.** Tiếng (niêm) **yết** có vần **yêt,...**  **3.2. Ghi nhớ (quy tắc chính tả)**   * GV chỉ bảng quy tắc: Bảng này giúp các em biết khi nào vần **iên,** vần **iêt** được viết bằng chữ **i** ngắn; khi nào vần **iên, iêt** được viết bằng **y** dài.   + Vần **iên** được viết là **iên (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **tiên** (âm đầu **t +** vần **iên).** HS tìm thêm 3-4 tiếng có vần **iên.** VD: *biển, điện, miến, kiến, miền, tiền,...*  Tương tự, vần **iêt** được viết là **iêt (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **biết (b + iêt +** dấu thanh). HS tìm thêm vài tiếng có vần **iêt.** VD: *viết,* (thân) *thiết,* (nước chảy) *xiết, siết* (chặt)...  + Vần **iên** được viết là **yên (y)** khi không có âm đầu đứng trước. VD: **yến (0 + yến).** Tương tự với **yêt.** VD: **yết** (0 + **yết).** GV: Có rất ít tiếng có vần **yên, yêt.**   * GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để viết đúng các vần **iên, iêt.**   **3.3. Tập viết** (bảng con - BT 5)   1. GV vừa viết mẫu ở bảng phụ vừa giới thiệu  * Vần **yên:** viết **yê** trước, **n** sau. Chú ý nối nét từ **y** sang **ê,** từ **ê** sang **n.** * Vần **yêt:** viết **yê** trước, **t** sau. Chú ý nối nét **y - ê -t.** * Từ **yên ngựa:** viết **yên** trước, **ngựa** sau. * Từ **yết kiến:** viết **yết** trước, **kiến** sau, dấu sắc đặt trên **ê.**  1. HS viết bảng con: **yên, yêt** (2 lần). Sau đó viết: **yên** (ngựa), **yết** (kiến)   **Tiết 2**  **.4. Tập đọc** (BT 4)   1. GV giới thiệu bài đọc về đảo *Nam Yết.* Chỉ trên bản đồ quần đảo Trường Sa, đảo Nam Yết. Nam Yết là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa. 2. GV vừa chỉ từng ảnh vừa đọc mẫu. 3. HS luyện đọc từ ngữ: **Nam Yết, giữa biển, nét chấm, làm chủ, đèn biển, chiến sĩ, bộ phận, cơ thể.** GV giải nghĩa: *bộ phận cơ thể -* một phần của cơ thể, nói cách khác, Nam Yết là một phần của Tổ quốc Việt Nam. 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài gồm 5 tấm ảnh, 5 câu. * GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * HS đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp) | - HS đọc từ ngữ  - Tìm tiếng; Báo cáo kết quả, đọc  - HS lắng nghe  - HS viết ở bảng con  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu | |
| |  |  | | --- | --- | | 1. Thi đọc từng đoạn, cả bài  * GV yêu cầu học sinh luyện đọc theo cặp, theo tổ, luyện đọc cả bài, đọc đồng thanh. * GV nhận xét học sinh đọc | - HS luyện đọc  - HS nhận xét bạn đọc | | | |
| g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC: Mỗi HS nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.   * 1 HS làm mẫu với ảnh 1. * Mỗi HS chọn 1 ảnh, nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua ảnh đó. | - HS làm mẫu | |
| + Ảnh 2: Từ xưa, Việt Nam đã làm chủ Nam Yết. / Ảnh cột mốc chủ quyền trên đảo Nam Yết.  + Ảnh 3: Đây là đèn biển ở Nam Yết. / Nam Yết có nhà cửa, có đèn biển.  + Ảnh 4: Chiến sĩ trồng rau ở Nam Yết. / Các chú bộ đội sống ở Nam Yết như ở nhà.  + Ảnh 5: Các chú bộ đội nắm chắc tay súng bảo vệ đảo Nam Yết. / Nam Yết là bộ phận của Tổ quốc Việt Nam. | |
| * GV: Bài đọc giúp các em biết về đảo Nam Yết của nước ta và về cuộc sống của các chú bộ đội bảo vệ đảo Nam Yết. * GDANQP giáo dục biển đảo, mỗi tấc đất là mồ hôi, xương máu của cha ông để lại. Mỗi công dân phải có trách nhiệm bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. | |
| **4.** **Hoạt động vận dụng, tổng kết :**  - HS tìm tiếng ngoài bài có vần **yên, yêt**  - HS nói câu với tiếng tìm được.  - Đọc bài Tập đọc cho người thân nghe | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………........……………………………

TIẾNG VIỆT(T)

**Luyện : Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết đúng, đọc đúng tiếng có vần đã học.

- Tìm được tiếng có vần in, it

- Viết đúng các vần: in, it và các chữ ghi tiếng: thịt bò, chín, ăn xin, mù tịt, nín nhịn.

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động :**  -Em hãy nêu các vần em đã học ở bài trước.  - Giáo viên đọc các tiếng : kết bạn, thơm ngát  - Nhận xét, bổ sung | - HS hát và vận động theo nhạc   * HS nêu   - 2 HS lên bảng viết các tiếng : Cả lớp viết bảng con. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  **Bài 1: *Tìm tiếng, từ có vần***  in, it  \* T hướng dẫn H hoạt động theo nhóm với kĩ thuật dạy học tích cực khăn trải bàn và cụ thể là :  Chia HS thành các nhóm 4  Yêu cầu học sinh lấy BĐDTV1 ghép các tiếng (từ) chứa vần in, it (mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng 2 phút)  Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên trong nhóm đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm.  \*Hoạt động lớp : sau khi cho H hoạt động nhóm T cho đại diện một số nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp, T viết một số tiếng học sinh đọc lên bảng lớp.  (T cho nhóm trưởng nêu nối tiếp tiếng, từ tìm được để tránh mất thời gian)  - T quan sát nhanh để lựa chọn nhóm tìm được nhiều từ và gắn lên bảng lớp sau đó cho cả lớp truyên dương.  - T : chỉ bảng và gọi một số học sinh đọc các từ T ghi ở bảng lớp và nói câu. | - Chia nhóm, 4 bạn/ nhóm. Bầu nhóm trưởng.  - H tìm các tiếng (từ) chứa vần và cài vào bảng cài  - H : đọc (phân tích) cho nhau nghe tiếng (từ) mà mình đã tìm được. Cả nhóm thống nhất các tiếng (từ) vào phần chung của cả nhóm (Nhóm trưởng điều khiển)  - Trưởng nhóm đọc to từ nhóm tìm được trước lớp.  - Tuyên dương nhóm hoạt động tốt  - H đọc và luyện nói câu |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2. Luyện viết:**  -GV yêu cầu HS nhìn vào bảng phụ nêu nhiệm vụ của phần Luyện viết.  - GV cùng HS nhận xét chốt nhiệm vụ:  + Viết:in, it  + Viết các tiếng : thịt bò, chín, ăn xin, mù tịt, nín nhịn. | **\*HĐ cá nhân**  - HS nêu nhiệm vụ.   * HS khác nhận xét và bổ sung cho bạn. |
| **\*Hướng dẫn viết và viết mẫu (BP):**  - Cả lớp đọc trên bảng các chữ ghi vần: *in, it* và các chữ ghi tiếng: *thịt bò, chín, ăn xin, mù tịt, nín nhịn.*  - Em hãy nêu độ cao của các con chữ  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nói lại quy trình viết.  - Cho HS luyện viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.    - GV đọc các vần, từ cho HS luyện viết vở. GV theo dõi, uốn nắn, giúp đỡ HS.  - Chấm- chữa bài- nhận xét. | - HS nêu:  - HS quan sát, nắm quy trình viết.  - HS luyện viết bảng con.  - HS sửa sai theo hướng dẫn của GV  - HS thực hành- viết vở. |
| **3. Hoạt động vận dụng :**  - HS nói cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì. | * HS nêu lại. * HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Chiều GIÁO DỤC THỂ CHẤT

**GVC soạn giảng**

TOÁN

**Phép trừ trong phạm vi 10 (tiết 2 )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách điện tử

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Các hoạt động khởi động**  **-** GV đưa ra phép tính 10 – 5 = 5, 9 – 4 = 5  - Yêu cầu học sinh đưa ra tình huống tương ứng với phép tính  - GV nhận xét, chốt  **2. Các hoạt động thực hành luyện tập**  **Bài 2.** Tính  - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài | - Học sinh hát và vận động theo nhạc  - HS đưa ra tình huống, NX  - HS nêu yêu cầu  - HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính. | |
| \*GVNX, chốt.  **Bài 3.** GV nêu yêu cầu  - HD HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi | - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.  - HS chữa bài, NX  - HS nhắc lại  - HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi | |
| *Vi dụ:* Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? |  | |
| Phép tính tương ứng là: 9 - 7 = 2.  - GV nhận xét, chốt |  |
| **3. Hoạt động vận dụng**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  \* GVNX, chốt | - HS trình bày |
| - Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu phép trừ tưong ứng.  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………..………

TOÁN(T)

**Luyện: Phép cộng trong phạm vi 10**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hiện phép cộng, trừ trong phạm vi đã học thành thạo.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học :NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động.** |  |
| - Tính:  5 + 2 = ...; 7 + 2 = ...; ..... + 1 + 2 = 8  - Gv quan sát, nhận xét. | - HS làm bảng con |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| Bài 1: Tính:  4 + 4= 5 + 3 = 2 + 4 =  6 + 4 = 3 + 3 = 6 + 1 = | - HS đọc kết quả làm miệng. |
| - GV gọi HS chữa bài | - HS lên chữa bài |
| - Gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét bài của bạn |
| Bài 2: Điền dấu < > =  4 + 4 …. 3 3 + 1 ….1 + 3  2 + 1 …..5 0 + 7 ….3 + 5  4 + 4 …..6 6 + 1 ….5 + 0  Bài 3: Số(BP)  2 + ...... = 8 1 + ..... = 7  4 + ...... = 5 0 + ....... = 10 | - HS nêu yêu cầu  - HS làm vở  - 1 HS chữa bài. |
| - GV chữa bài và chốt kiến thức |  |
| Bài 4: Tự lập đề toán và viết phép tính thích hợp | - HS nêu yêu cầu |
| - Gọi HS nêu bài toán  - Yêu cầu HS viết phép tính | - HS nêu bài toán |
| - Gọi HS nhận xét, nêu phép tính khác? | - HS nêu phép tính khác |
| **3. Hoạt động vận dụng, tổng kết:** |  |
| - Đọc bảng cộng trong phạm vi 10  - GV chốt kiến thức chung  - Nhận xét giờ học. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài học ( nếu có)**

*............................................................................................................................................................................................................................................................................*

Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2023

Sáng TIẾNG VIỆT

**Bài 67. on, ot**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết các vần **on, ot;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **on, ot.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có van **on,** vần **ot.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (1).

- Biết nói lời xin phép.

- Viết đúng các vần **on, ot,** các tiếng (mẹ) **con,** (chim) **hót** (trên bảng con).

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ

- Sách điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **1. Hoạt động khởi động:** 2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Nam Yết của em* (bài 66). HS 3 trả lời câu hỏi: Nói điều em biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.  **\***Giới thiệu bài:vần **on,** vần **ot.** | - 2 HS tiếp nối nhau đọc bài  - HS 3 trả lời câu hỏi |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *2.1. Dạy vần* ***on***   * HS đọc: **o - nờ - on.** * Phân tích vần **on.** * Đánh vần và đọc: **o - nờ - on / on.** * HS nói: *mẹ con / con.* / Phân tích tiếng **con.** * Đánh vần, đọc: cờ - on - con / con. – * Đánh vần, đọc trơn: o - nờ - on / cờ - on - con / mẹ con.   *2.2. Dạy vần* ***ot*** (như vần **on)**  - Đánh vần, đọc trơn: o - tờ - ot / hờ - ot - hot - sắc - hót / chim hót.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **on, ot,** 2 tiếng mới học: **con, hót** | - HS đọc  - HS phân tích  - HS đánh vần  - HS nói  - HS đánh vần  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS nói |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |
| ***3.1. Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ: nón lá, quả nhót, rót trà,...  - HS làm bài trong VBT; nói kết quả. GV nối trên bảng từng hình ảnh với từ ngữ.  - GV chỉ từng hình, cả lớp: 1) rót trà, 2) nón lá, 3) sọt cá,...  ***3.2. Tập viết*** (bảng con - BT 4)  a) GV viết mẫu ở bảng phụ, giới thiệu  - Vần on: viết o trước, n sau. Các con chữ đều cao 2 li. Chú ý nối nét giữa o và n.  - Vần ot: viết o trước, t sau. Viết o rồi rê bút nối sang t.  - con: viết c trước, vần on sau.  - hót: viết h (cao 5 li) rồi viết vần ot, dấu sắc đặt trên o.  b) HS viết: on, ot (2 lần). Sau đó viết: (mẹ) con, (chim) hót.  - GV cùng HS nhận xét | - HS đọc từ ngữ    - Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc  - HS lắng nghe  - HS viết ở bảng con  - HS nhận xét |
| Tiết 2 |  |
| **3.3. Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình, giới thiệu: Bức tranh vẽ cảnh cá rô mẹ đang nói gì đó với rô con. Các em hãy lắng nghe để biết chuyện của mẹ con cá rô (phần 1). 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **cá rô, kiếm ăn, dặn con, liền, tót ra ngỗ, lên bờ, cá cờ can.** GV giải nghĩa từ: *tót* (di chuyển, chạy rất nhanh); *can* (khuyên ngăn đừng làm). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có mấy câu? (9 câu). * GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài (có thể nhìn SGK). Chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 6 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * BT a: GV nêu YC; chỉ từng ý cho cả lớp đọc.   + HS đánh dấu chọn ý đúng trên VBT hoặc viết ý đúng lên thẻ (ý thứ nhất hoặc ý thứ hai).  + GV: Ý nào đúng? Cả lớp: Ý đúng: *Rô mẹ vừa đi - Rô con đã rủ cá cờ lên bờ.*  + GV: Ý nào sai? Cả lớp: Ý sai: *Rô mẹ vừa đi - Cá cờ đã rủ rô con đi xa.*   * BT b: + GV nêu YC của BT (Lẽ ra trước khi đi chơi, rô con phải xin phép mẹ thế nào?).   + GV nhận xét lời xin phép của HS (lễ phép, thật thà); nêu câu hỏi: Nếu rô mẹ biết rô con định lên bờ chơi thì rô mẹ sẽ làm gì? HS phát biểu.   * GV kết luận: Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng.   + GV: Bài đọc cho em biết gì về tính cách của rô con?  \* Củng cố: HS đọc lại bài 67; đọc 8 vần vừa học trong tuần (chân trang 122). | - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS đọc  - HS phát biểu tự do. VD: Mẹ ơi, con xin phép mẹ ra bờ hồ chơi nhé. / Con xin phép mẹ lên bờ xem ở đó có gì lạ, mẹ nhé!...  - Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng  - Rô con không nghe lời mẹ. / Rô con không nghe lời bạn. / Rô con bướng bỉnh, tự cho là mình hiểu biết. |
| **3. Hoạt động vận dụng, tổng kết**  - Học sinh đọc toàn bài trên bảng  - Chuẩn bị bài *Bài 68, 69* |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em yêu chú bộ đôi**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được một số trang phục của bộ đội, một số công việc của bộ đội trong luyện tập và giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc.

- Thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ cơ bản.

- Có thái độ yêu mến và biết ơn đối với những người bảo vệ Tổ quốc.

***\*Dạy lồng ghép GDĐP*** : Chủ đề 3: Di tích lịch sử - văn hóa Hải Dương. (Tiết 1)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh, ảnh về chú bộ đội.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em yêu chú bộ đội( 20 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài: |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội. | - Lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **\*Hoạt động 1. Cùng nhau hát** |  |
| - GV tổ chức cho HS trong lớp hát và múa theo nhạc của bài hát về chú bộ đội: Cháu thương chú bộ đội - Sáng tác: Hoàng Văn Yến).  - GV tổ chức cho HS:  + Tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của bài hát.  + Chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi hát bài hát.  \*GV kết luận: Có nhiều bài hát được sáng tác về bộ đội để ghi nhớ công ơn của các chiến sĩ trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.  - Để thể hiện tình yêu của các em với các chiến sĩ bộ đội, em có thể luyện tập để  thuộc bài hát về bộ đội. | - HS hát kết hợp múa theo nhạc.  - Làm việc nhóm 2  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu về chú bộ đội** | |
| - GV cho HS giới thiệu một số hình ảnh đã chuẩn bị về chú bộ đội đang làm nhiệm vụ tập luyện hay canh giữ biên cương, hải đảo. - GV tổ chức cho HS:  + Thảo luận về trang phục, công việc, ý nghĩa công việc của các chú bộ đội.  + Chia sẻ về tình cảm của em với các chú bộ đội.  - Nhận xét | - HS giới thiệu theo sự chuẩn bị của các nhóm.  - Làm việc nhóm 4  + HS thảo luận thống nhất trong nhóm theo tìm hiểu của HS.  + HS chia sẻ trong nhóm và chia sẻ trước lớp. |
| *\* Kết luận:*  - Bộ đội làm nhiệm vụ gìn giữ, bảo vệ đất nước. Vì thế bộ đội thường luyện tập và làm việc canh giữ ở biên cương của Tổ quốc, nơi rừng núi và hải đảo xa xôi. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **\*Hoạt động 3. Tập đội hình, đội ngũ** | |
| - GV tập hợp HS xếp thành hàng ngay ngắn.  - Hướng dẫn HS thực hành các động tác đội hình, đội ngũ.  +Lớp tập hợp 4 hàng dọc. Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát theo nhịp.  + Tập hợp hàng dọc:  \* Khẩu lệnh “Thành 1 (2, 3, 4,...) hàng dọc, tập hợp”.  - Động tác: Sau khẩu lệnh, GV đứng quay người về phía định cho HS tập hợp và đưa tay phải chỉ hướng cho các em tập hợp. Tổ trưởng tổ 1 chạy đến đứng đối diện và cách GV khoảng một cánh tay. Tổ trưởng tổ 2,3,4 lần lượt đứng bên trái tổ 1, người nọ cách người kia một khuỷu tay.  + Dóng hàng dọc:  \* Khẩu lệnh “Nhìn trước thẳng”.  + Động tác Tổ trưởng tổ 1 đứng ngay ngắn, tay trái áp nhẹ vào đùi, tay phải giơ lên cao. Tổ trưởng tổ 2, 3, 4 chống tay phải vào hông và dịch chuyển sao cho khuỷu tay chạm nhẹ vào người đứng bên phải mình, đồng thời chỉnh hàng ngang cho thẳng. Các thành viên tổ 1 đưa tay trái đầu ngón tay chạm vai bạn phía trước để giãn cho đúng khoảng cách và nhìn vào gáy bạn để cho thẳng hàng. Các thành viên tổ 2, 3, 4 nhìn các tổ viên của tổ 1 để dóng hàng ngang  và nhìn người đứng trước để dóng hàng dọc.  \* Khẩu lệnh “Thôi” thì tất cả buông tay xuống.  *c. Kết luận*  - Luyện tập đội hình, đội ngũ là một phần nhiệm vụ hằng ngày của các chú bộ đội. Em muốn thực hiện các động tác đội hình, đội ngũ giỏi như các chú bộ đội thì phải luyện tập thường xuyên. | - HS tập hợp thành 4 hàng dọc dưới sân tập.  - HS tập dưới sự hướng dẫn của GV  + 4 lần  + 4 lần   * HS lắng nghe |

**B. Giáo dục địa phương: Chủ đề 3: Di tích lịch sử - văn hóa Hải Dương(20 phút)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

Sau bài học, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Giới thiệu được tên di tích lịch sử - văn hóa nơi em sinh sống và một di tích lịch sử- văn hóa của tỉnh Hải Dương .

- Có thái độ, hành động đúng khi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa .

- Hiểu được một số việc làm để để bảo vệ cảnh quan di tích lịch sử - văn hóa .

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động**

- GV mời học sinh nghe bài hát về cảnh đẹp quê hương ( Bài Việt nam quê hương tôi- Nhạc sĩ Đỗ Nhuận ) và hỏi học sinh :

+ Em hãy kể tên những cảnh đẹp và địa danh được nhắc đến trong bài hát?

- GV dẫn dắt vào bài học .

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Tìm hiểu Di tích lịch sử - văn hóa tỉnh Hải Dương**  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh các di tích lịch sử - văn hóa trong SGK, GV giới thiệu từng ảnh tên di tích. Sau đó, GV hỏi HS:  +Hãy nói tên một số di tích lịch sử - văn hóa em nhớ được?  - GV nhận xét, chốt kiến thức  - GV có thể mở rộng thêm : Hãy kể tên những di tích lịch sử - văn hóa khác mà em biết? | - Một số học sinh trình bày kết quả trước lớp. Một số học sinh khác nhận xét, bổ sung  - Một số học sinh trình bày kết quả trước lớp. Một số học sinh khác nhận xét, bổ sung |

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhận xét, chốt kiến thức  +GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SGK và trả lời câu hỏi : Quan sát tranh dưới đây, em hãy nêu một số việc nên làm để bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa?  - GV nhận xét, chốt kiến thức  +Em hãy nêu những việc cần làm để giữ gìn  Di tích lịch sử - văn hóa?  - GV nhận xét, chốt kiến thức  **3. Hoạt động vận dụng :**  + Qua bài học em hiểu thêm về điều gì ?  + GV nhận xét và tuyên dương học sinh học tốt. | - Một số học sinh trình bày kết quả trước lớp. Một số học sinh khác nhận xét, bổ sung  - Một số học sinh trình bày kết quả trước lớp. Một số học sinh khác nhận xét, bổ sung |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)**  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | |

TIẾNG VIỆT(T)

**Luyện: Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đánh vần, đọc đúng tiếng có chữ cái đã học

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có vần en, et, ên, êt

- Viết đọc các vần: en, et, ên, êt và các chữ ghi từ: khen chê, khét lẹt, sên, mệt

- Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Máy tính, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động**

**-** Em hãy nêu các vần em đã học ở bài trước.

- Gọi 2 HS lên bảng viết các từ: ngăn nắp, đà lạt, nhà hát

- Nhận xét, bổ sung

**2. Hoạt động thực hành luyện tập**

**2.1. Bài tập 1: Nối các vần với các tiếng chứa vần sao cho đúng.**

- GV chiếu bài tập lên màn hình yêu cầu HS quan sát lắng nghe yêu cầu của bài.

- HS nhắc lại yêu cầu của bài.

**Rắn rết**

**Khăn len**

**khét**

**Tết**



**et**

**ên**

**êt**

**en**

**bên**



**sen**

**-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm tiếng, từ có chứa vần en, et, ên, êt trong bài.

- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm của mình.

- GV nhận xét chốt kết quả.

- GV cho HS luyện đọc.

- Tổ chức cho HS tìm tiếng chứa vần en, êt, et, ên ngoài bài. GV ghi nhanh các tiếng, từ lên bảng.

- HS luyện đọc tiếng, từ vừa tìm được.

**2.2.** Điền vào chỗ chấm: **en/ ên**

**Búp s….. ốc s….. xe b…….**

**Áo l…… thắp n…… chú nh……**

**-** GV đưa bảng phụ, yêu cầu HS suy nghĩ làm bài

- Gọi 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm vở.

- GV, HS nhận xét

- GV kết luận

**2.3. Luyện viết**

**-** GV yêu cầu HS nhìn bảng phụ nêu nhiệm vụ của phần Luyện viết.

- GV y/c HS quan sát chữ mẫu trên màn hình và luyện đọc: en, et, ên, êt, khen chê, khét lẹt, sên, mệt

- GV cho HS nhận xét về độ cao, cách viết các chữ.

- GV hướng dẫn HS viết bài

- GV đọc cho HS viết bài vào vở ôli mỗi tiếng, từ 1 lần.

- Chấm bài, nhận xét.

**3. Hoạt động vận dụng:**

- Em hãy nêu lại các nội dung đã ôn tập.

- Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực

- Dặn dò HS ôn bài chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Chiều TIẾNG VIỆT

**Tập viết : yên, yêt, on, ot**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng **yên, yêt, on, ot, yên ngựa, yết kiến, mẹ con, chim hót -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Rèn cho học sinh tính cẩn thận, kiên nhẫn, có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết các vần, tiếng cần viết.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động :** GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập**  a) Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học.  b)Tập viết: yên, yên ngựa, yết, yết kiến.  -1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần yên, yêt, độ cao các con chữ.  -GV vừa viết mẫu ở bảng phụ vừa nhắc lại cách viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh (kiến, hót).   * HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   c)Tập viết: *uôm, buồm, quả muỗm* (như mục b) HS viết các vần, tiếng; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  **3. Hoạt động vận dụng, tổng kết :**  - Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………

ĐẠO ĐỨC

**Bài 6. Em tự giác làm việc của mình (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.

- Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.

- Trải nghiệm lau bàn ghế, bảng và cửa lớp học.

- Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

***\* Trải nghiệm lau bàn ghế, bảng và cửa lớp học***

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Khăn lau

**III. Các hoạt động dạy học.**

**1. Hoạt động khởi động**

**Trò chơi : Ban nhạc hòa tấu**

Lớp có thể được chia thành 4 nhóm:

+ Nhóm 1 : Thực hiện tiếng trống “ Thùng thình “

+ Nhóm 2 : Thực hiện tiếng mỏ “ Tóc tóc “

+ Nhóm 3 : Thực hiện tiếng đàn “ Tùng tùng “

+ Nhóm 4 : Thực hiện tiếng chuông “ Keng keng “

Quản trò đưa tay về phía nhóm nào thì nhóm đó sẽ reo vang loại nhạc cụ mà mình được phân công.

Để trò chơi thêm hững thú, quản trò có thể điều khiển một lúc hay tay và khi đưa tay lên thì đồng loạt 4 nhạc cụ đều vang lên và ngân dài nhạc cụ của mình, quản trò chỉ tay dưới đất thì tất cả đều phát ra tiếng “ Hùm hùm …” và trò chơi được tiếp tục.

**2. Hoạt động thực hành luyện tập**

**2.1. Hoạt động 1: Đóng vai xử lí tình huống**

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục a SGK *Đạo đức 1* trang 31, 32 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh.

- GV mời một số HS nêu nội dung của mồi tình huống.

- GV mô tả tình huống:

+ Nội dung tình huống 1: Việt đến nhà Minh để cùng học bài. Thấy Minh đang bọc vở, Việt bảo: Tớ bọc vở hộ cậu, còn cậu làm bài cho tớ. Minh sẽ ứng xử như thế nào?

+ Nội dung tình huống 2: Hai chị em Hạnh được mẹ phân công: Hạnh quét nhà, chị rửa cốc. Vì mải xem phim nên Hạnh nhờ chị làm hộ. Chị của Hạnh sẽ ứng xử như thế nào?

- GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mồi tình huống, em sẽ làm gì?

- HS thảo luận, chuẩn bị đóng vai theo sự phân công.

- GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử.

- GV nêu câu hội thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai:

- Theo em, cách ứng xử của bạn trong tình huống phù họp hay chưa phù hợp?

- Em có cách ứng xử nào khác không?

- HS trình bày ý kiến.

- GV định hướng cách giải quyết:

+ Tình huống 1: Em nên từ chối lời đề nghị của Việt và khuyên Việt nên tự làm bài tập của mình, không nên nhờ người khác làm hộ.

+ Tình huống 2: Em khuyên Hạnh nên tự quét nhà trước, sau đó mới xem ti vi.

***Lưu ý:***

- GV có thể thay bằng các tình huống khác cho phù hợp thực tế.

- Lựa chọn linh hoạt cách phân chia nhiệm vụ cho các nhóm HS. Ví dụ:

+ Cho tất cả các nhóm thực hiện lần lượt từng tình huống.

+ Giải quyết cùng một lúc 2 tình huống bằng cách: cho một nửa số nhóm giải quyết tình huống 1, một nửa còn lại giải quyết tình huống 2.

**2.2. Hoạt động 2: Tự liên hệ**

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi:

+ Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã tự giác làm.

+ Em cảm thấy như thế nào khi tự giác làm việc của mình?

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV mời một số em lên chia sẻ trước Lớp.

- GV tuyên dương, động viên các bạn đã tự giác làm được nhiều việc ở nhà và ở trường.

**2.3. Hoạt động 3: Thực hành**

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: sắp xếp bàn ghế, lau bảng, sắp xếp khu vực tủ sách của Lớp.

- HS thực hiện nhiệm vụ theo sử phân công.

- GV hướng dần HS bình chọn, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.

***Lưu ý:***

- Không gian của từng lớp học có thể khác nhau nên GV dựa vào thực tế không gian cua lớp mình đế tô chức cho HS thực hành các công việc tại lớp cho linh hoạt, phù hợp.

- Trong quá trình HS thực hiện, GV luôn quan sát, hướng dẫn

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

***\*Vận dụng trong giờ học:*** Trải nghiệm lau bàn ghế, bảng và cửa lớp học

- GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS

- HS thảo luận để phân công nhiệm vụ và làm nhiệm vụ

- GV giúp đỡ và nhận xét học sinh.

***\*Vận dụng sau giờ học:***

- GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc cần tự giác làm trong học tập, sinh hoạt hằng ngày ở nhà, ở trường.

- HS thực hiện nhiệm vụ:

+ Cùng bạn chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp.

+ Hằng ngày, tự giác làm việc của mình ở nhà và ở trường: học tập, trực nhật lớp; làm việc nhà phù hợp với khả năng.

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách: Thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giỏ việc tốt”.

- GV yêu cầu 1 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ.

**4. Hoạt động tổng kết :**

- GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?

- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Em hãy tự làm những việc của mình trong học tập vả sinh hoạt hằng ngày, không nên ỷ lại vào người khác. Khi tự giác làm việc của mình, em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dưong những HS, nhóm HS học tập tích cực.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…

TIẾNG VIỆT (T)

**Luyện: Em luyện tập những vần đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Qua tranh ảnh nhận biết nhanh vần đã học trong tuần: on, ot

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm điền được các vần vào chỗ trống tạo thành từ, câu đúng có nghĩa.

- Viết đúng các vần, tiếng, từ đã học.

-Bước đầu biết hợp tác với bạn qua hình thức làm việc nhóm đôi

-Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

-Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Máy tính, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động**

**-** Em hãy nêu các vần em đã học ở bài trước.

- Gọi 2 HS lên bảng viết các tiếng: con cá, lon ton, quả nhót

-Nhận xét, bổ sung

**2. Hoạt động thực hành luyện tập**

**2.1. Bài tập 1**

- GV chiếu bài tập lên màn hình yêu cầu HS quan sát lắng nghe yêu cầu của bài.

- HS nhắc lại yêu cầu của bài.

**Bọt**

**món**

**Ngọt**

**ngon**



**on**

**ot**



**Ngót nghét**

**Son đỏ**

**-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm tiếng, từ có chứa vần on, ot trong bài.

- GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm của bình.

- GV nhận xét chốt kết quả.

- GV cho HS luyện đọc.

- Tổ chức cho HS tìm tiếng chứa vần on, ot. GV ghi nhanh các tiếng, từ lên bảng.

-HS luyện đọc tiếng, từ vừa tìm được.

**2.2 Luyện viết**

-GV y/c HS quan sát chữ mẫu trên màn hình và luyện đọc: **lon ton, món ăn, bọt biển, ngọt lịm**

- GV cho HS nhận xét về độ cao, cách viết các chữ.

-GV viết mẫu: **lon ton, món ăn, bọt biển, ngọt lịm**

-Y/c HS quan sát và viết bài vào vở ôli

-Chấm bài, nhận xét.

**3. Hoạt động vận dụng:**

-Em hãy viết một câu có từ chứa vần on

-Nhận xét giờ học, tuyên dương các HS tích cực

- Dặn dò HS ôn bài chuẩn bị bài sau.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........

Thứ sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023

Sáng TIẾNG VIỆT

**Bài 68.** **Kể chuyện** **Mây đen và Mây trắng**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Không nên đánh giá người khác chỉ ở vẻ ngoài.

Giá trị của mỗi người là ở những gì họ làm được.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV chỉ 3 tranh đầu minh hoạ câu chuyện *Sư tử và chuột nhắt* (bài 62), nêu câụ hỏi, mời HS 1 trả lời. Thực hiện tương tự với 3 tranh cuối và HS 2. HS 3 trả lời câu hỏi: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **2.1.Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh, giới thiệu câu chuyện *Mây đen và mây trắng.* Mây đen là những đám mây thường thấy khi trời sắp mưa, khi sắp có dông, bão. Mây trắng là những đám mây thường thấy vào những ngày nắng ráo, đẹp trời. Mây đen xấu xí nhưng giúp ích cho con người. Các em hãy xem tranh trong khoảng 1 phút, thử đoán xem chuyện gì đã xảy ra giữa mây đen và mây trắng. HS nói điều mình đoán. (VD: Mây đen khóc. Nước mắt làm ra mưa. Mưa làm cây cỏ tươi tốt. Mây trắng xinh đẹp, bay nhởn nhơ). (Lướt nhanh).  **2.2.Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện *Mây đen và mây trắng* giúp các em hiểu một điều rất quan trọng khi đánh giá những người xung quanh. Điều đó là gì, các em hãy lắng nghe. | |
| **2.3.Nghe kể chuyện: GV** kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm.  **Mây đen và mây trắng**   1. Dải mây trắng yểu điệu lượn gần tới đám mây đen xấu xí. Nó bĩu môi:   - Nhọ nhẻm nhọ nhem thế mà cũng gọi là mây. Thật xấu hổ!  Rồi cùng với làn gió nhẹ, mây trắng nhởn nhơ dạo chơi trên những cánh đồng khô héo.   1. Mây đen nghe mây trắng dè bỉu thì chả nói gì. Nó còn mải nhìn xuống cánh đồng hạn hán và suy nghĩ: Phải làm gì để giúp các bác nông dân. 2. Mây đen cố chịu đựng cái nóng dữ dội của ngày hè. Mỗi lúc, nó thêm xạm đen lại, xấu xí hơn. Vì thương các bác nông dân, thương cánh đồng đang khát nước ở dưới kia, mây đen bỗng oà khóc. Những giọt nước mắt mát rượi của nó thấm vào lòng đất mẹ. 3. Những cánh đồng reo vui, cỏ cây, hoa lá bừng tỉnh. Tất cả đều cảm ơn đám mây đen, cảm ơn cơn mưa tốt bụng. 4. Bấy giờ, mây trắng mải chơi và kiêu kì chợt thấy xấu hổ quá. Nó muốn nói lời xin lỗi mây đen, nhưng đã muộn rồi.   Theo NGUYỄN VĂN THẮNG | |
| **2.4.Trả lời câu hỏi theo tranh**  a, Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  - GV chỉ tranh 1, hỏi: *Mây trắng nói gì với mây đen?*    - GV chỉ tranh 2: *Mây đen lặng im vì còn mải nghĩ điều gì?*  - GV chỉ tranh 3: *Vì sao mây đen oà khóc?*  - GV chỉ tranh 4: *Nước mắt của mây đen mang lại điều gì cho cánh đồng và cỏ cây, hoa lá?*  - GV chỉ tranh 5: *Vì sao mây trắng xấu hổ, tự trách mình?*  \* Sau mỗi lần 1 HS trả lời, GV có thể mời thêm 1 hoặc 2 HS nhắc lại.   1. Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh. 2. 1 HS trả lời các câu hỏi theo 5 tranh.   **3. Hoạt động thực hành và luyện tập 3.1. Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi)   1. Mỗi HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện. 2. HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi *Ô cửa sổ* hoặc bốc thăm).   1 HS nhìn 5 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.  - GV cùng HS bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể.  **3.2.Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyên**  -GV: Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?  -GV: Không nên đánh giá người khác chỉ ở vẻ ngoài. Giá trị của mỗi người là ở những gì họ làm được  - Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện. | - Mây trắng dè bỉu mây đen: “Nhọ nhẻm nhọ nhem thế mà cũng gọi là mây. Thật xấu hổ!”.  -Nghe mây trắng dè bỉu, mây đen chả nói gì vì còn mải nhìn xuống cánh đồng hạn hán, nghĩ cách để giúp các bác nông dân.  - Mây đen khóc vì thương các bác nông dân, thương cánh đồng khát nước.  - Nước mắt của mây đen làm cho những cánh đồng reo vui, cỏ cây, hoa lá bừng tỉnh. Tất cả đều cảm ơn đám mây đen, cảm ơn cơn mưa tốt bụng.  -Mây trắng xấu hổ, tự trách mình đã kiêu kì, coi thường mây đen vừa tốt bụng vừa làm được việc có ích  -HS trả lời câu hỏi theo tranh  - Hs kể chuyện theo tranh  -HS tham gia bình chọn  - Mây đen rất có ích. / Mây đen làmmưa tưới tắm cho cây cỏ, ruộng đồng. / Mây trắng xấu hổ vì đã coi thường mây đen, không hiểu giá trị của mây đen. |
| **4. Hoạt động vận dụng, tổng kết**  - GV biểu dương những học sinh kể chuyện hay. Dăn hs về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện Mây đen và Mây trắng  GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC Thần gió và mặt trời. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

…………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**Bài 69. Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ghép đúng các âm chính **i, iê, yê, o** với âm cuối **n, t** thành vần.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (2).

- Biết nói lời xin lỗi.

- Tập chép đúng chính tả 1 câu văn.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Bộ đồ dùng TV

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập** |  |
| ***2.1. BT 1*** (Ghép các âm thành vần) (lướt nhanh, làm bài cả lớp)   * GV đưa lên bảng lớp mô hình ghép vần; nêu YC: Ghép các âm chính **i, iê, yê, o** với âm cuối **n, t** thành vần. * GV chỉ từng âm chính ở cột dọc, cả lớp đọc: **i, iê, yê, o.** * GVchỉ từng âm cuối ở hàng ngang, cả lớp: **n, t.** * GVchỉ mẫu, mời 1 HS đọc: **iê - nờ - iên;** cả lớp: **iên.** 1 HS nói: **tiên** (VD). * GV chỉ từng chữ, cả lớp đồng thanh ghép từng âm thành vần (cột ngang); **in** (Sau đó, 1 HS nói 1 tiếng có vần **in.** VD: **tin).** Tiếp tục với **it / iên / iêt / yên / yêt / on / ot.** Sau mỗi vần, 1 HS nói nhanh tiếng có vần đó. | - HS ghép âm  - HS đọc  - HS đọc  - HS nói |
| ***2.2. BT 2*** (Tập đọc)   1. GV chỉ hình minh hoạ bài *Mẹ con cá rô* (2); giới thiệu: Bài đọc sẽ cho các em biết điều gì đã xảy ra với cá rô con. Cuối cùng, cá rô con đã hiểu ra điều gì? 2. GV đọc mẫu. Sau đó, hỏi: *Vì sao rô con nằm thở hí hóp?* (Rô con vọt lên bờ, bờ hồ khô cạn không có nước. Cá không thể sống thiếu nước nên rô con thở hí hóp. Giải nghĩa từ: *thở hí hóp* (thở yếu, vất vả, như sắp cạn hơi, phát ra âm thanh). 3. Luyện đọc từ ngữ: **vọt lên, khô cạn, thở hí hóp, than thở, thần mưa, phất cờ, đổ về, tràn qua, vọt về, tha thứ.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài. Có thể chia bài làm 2 đoạn (2 câu / 5 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * BT a: + GV nêu YC của BT lựa chọn; chỉ từng ý cho cả lớp đọc.   + HS khoanh tròn ý đúng trong VBT hoặc viết vào thẻ ý mình chọn.  + HS giơ thẻ, báo cáo kết quả: Ý thứ hai đúng (ý thứ nhất sai).  + Cả lớp đọc lại kết quả: *Khi rô con gặp nạn - chị gió, thần mưa giúp rô con.*   * BT b: + 1 HS đọc YC (Nói lời rô con xin lỗi mẹ). * HS phát biểu.   + GV nhận xét lời xin lỗi của HS: lễ phép, thể hiện sự chân thành nhận lỗi...   * GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? | - HS lắng nghe  - HS luyện đọc từ ngữ  - HS luyện đọc câu  - HS thi đọc bài  - HS thực hiện làm bài trong vở BT  - HS đọc  - HS: Mẹ ơi, con biết lỗi rồi. Từ nay con sẽ luôn nhớ lời mẹ dặn ạ. / Mẹ ơi, hôm nay nằm trên bờ hồ khô cạn, con rất sợ. Con biết lỗi rồi ạ. Từ nay con sẽ luôn nghe lời mẹ ạ. / Xin mẹ hãy tha lỗi cho con, mẹ nhé!...  - Rô con bướng bỉnh, không nghe lời mẹ nên đã gặp nạn./ Phải biết nghe lời mẹ. …. |
| ***2.3. BT 3*** (Tập chép)   * HS đọc câu văn cần tập chép. * Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ mình dễ viết sai. VD: *vọt, gặp.* * HS viết bài trong vở / VBT. / Viết xong tự sửa bài, đổi bài với bạn để sửa lỗi. * GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | - HS đọc   * HS viết vào vở BT |
| **3. Hoạt động vận dụng, tổng kết**  - Học sinh đọc toàn bài trên bảng  - Chuẩn bị bài *Bài 70.* |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TOÁN

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - HS thực hiện các hoạt động sau:  - Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10.  - GV nhận xét | -HSChơi trò chơi “Truyền điện”  -HS chia sẻ: Cách thực hiện phép trừ của mình; Để có thể tính nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  Bài 1 Số?  Cá nhân HS làm bài 1:  + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? .  -GV nhận xét, chốt cách điền số | - Nêu yêu cầu  Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  -HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2. Tính**  - Cá nhân HS Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  - Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện.  \* GVNX, chốt cách tính  **Bài 3.-** GV nêu yêu cầu  - Cá nhân HS tự làm bài 3:  a.Thực hiện các phép tính trừ để tìm kết quả, từ đó chỉ ra các phép tính sai. Cụ thể, các phép | - HS nêu yêu cầu  HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính  -HS đổi vở kiểm tra kết quả  - HS nhắc lại yêu cầu |

|  |  |
| --- | --- |
| tính sai là: 10-5 = 4; 10 – 4 = 7; 7 – 2 = 9.  b.Sửa các phép tính sai cho đúng: 10-5 **= 5;** 10 – 4 = **6;** 7 – 2 = **5.**  \* GVNX, chốt cách tìm ra kết quả. | -HS thảo luận với bạn về cách làm bài rồi chia sẻ trước lóp. |
| **Bài 4 –** GV nêu yêu cầu  - HD HS quan sát tranh  *Ví dụ:* a) Có 7 chiếc mũ bảo hiểm. Các bạn lấy ra 2 chiếc để đội. Còn lại mấy chiếc mũ bảo hiểm trên bàn? | - HS nhắc lại  - HS quan sát |
| HDHS làm tương tự với hai trường hợp b), c).  HDHS tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  \*GVNX, chốt cách viết phép tính  **3. Hoạt động vận dụng**  - HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.  \* GVNX, chốt  **-** Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | Thực hiện phép trừ 7 – 2 = 5. Còn 5 chiếc mũ bảo hiểm trên bàn. Vậy phép tính thích hợp là 7 – 2 = 5.  -HS kể  -HS nêu tính huống, NX |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**Bài 8: Tết nguyên đán (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Giới thiệu được tên , thời gian diễn ra tết Nguyên đán .

- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp tết Nguyên đán .

- Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

**-** Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết .

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động khởi động**  - HS hát

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3 : Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán** | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu HS đưa ra những thông tin hoặc hình ảnh đã sưu tầm được về tết Nguyên đán ( bao gồm cả các ảnh chụp về hoạt động của gia đình mình trong những ngày Tết )  - GV theo dõi hd HS thực hiện  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp .  - GV cùng HS nhận xét xem nhóm nào sưu tầm được nhiều thông tin , hình ảnh bổ ích về những hoạt động đón tết Nguyên đán ở Việt Nam và hoặc một số nước khác  -Yêu cầu HS đọc phần chốt kiến thức ở cuối bài . | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày , sắp xếp bộ sưu tập những thông tin hoặc hình ảnh về tết Nguyên đán của nhóm mình . Đồng thời cùng nhau tập trình bày .  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  - HS trưng bày SP  - HS các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhau và lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những thông tin , hình ảnh mà các bạn đã sưu tầm được  -Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp  -HS đọc |
| **3. Hoạt động vận dụng, tổng kết**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Chiều CÂU LẠC BỘ TIẾNG VIỆT

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Học sinh đọc đúng tiếng, từ và sắp xếp từ, nói câu đúng.

- Học sinh tham gia chơi tập trung, kỷ luật, đảm bảo an toàn .

- Yêu thích và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Thẻ chữ

**III. Các hoạt động dạy học :**

**Tiết 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Hoạt động khởi động**   - Cho HS hát  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Hoạt động 1: Trò chơi: Ô chữ bí mật**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếng, từ dưới hình thức trò chơi Ô chữ bí mật.  - GV giới thiệu về trò chơi, cách chơi:  Ô chữ gồm có 9 ô số, HS sẽ chọn ô số tùy thích và đọc tiếng có trong ô số đã chọn. Sau khi HS lật hết 9 ô số, GV cho HS tiếp tục đọc theo cột dọc, hàng ngang, đường chéo.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1. tiền | 2. tiết | 3. thịt | | 4. yến | 5. còn | 6. miến | | 7. biển | 8. sen | 9. nghiện |   - Mời cả lớp cùng đọc lại tất cả các tiếng  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV chốt  **Hoạt động 2: Trò chơi Ai nhanh ai đúng**  - GV chuẩn bị các thẻ từ và mời nhóm trưởng nhận thẻ (Nội dung thẻ từ GV ghi sẵn).  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút để sắp xếp các tiếng đã cho thành từ phù hợp.  - GV tổ chức kiểm tra kết quả phần thảo luận nhóm dưới hình thức trò chơi Ai nhanh ai đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Cho HS đọc lại các từ đã sắp xếp  - GV yêu cầu học sinh nói câu có các từ vừa sắp xếp  **Hoạt động 3: HS tìm vần, tiếng, từ, câu chứa vần “iên” “iêt”**  ***GV sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy***   * GV đưa ra từ khóa **“iên” “iêt”** * Hướng dẫn học sinh vẽ:   Tên từ khóa là **“iên” “iêt”**các em tìm ra các tiếng vẽ ra xung quanh thành các nhánh nhỏ.  Tiếp theo từ các chủ đề nhỏ các em lại tìm các chủ đề nhỏ hơn.   * Cho HS thảo luận và vẽ ra giấy. * Sau khi các nhóm hoàn thành, GV cho học sinh di chuyển theo trạm cùng quan sát. * Thảo luận cả lớp: GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày kết quả của nhóm mình, nhóm nhận xét, bổ sung. * Hoàn thiện sơ đồ tư duy * GV nhận xét * GV cho HS luyện đọc. | - Học sinh hát và vận động theo lời bài hát  - Lắng nghe  - Quan sát và lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - Cả lớp đọc  - Lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút để sắp xếp các tiếng đã cho thành từ phù hợp.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình và mời nhóm khác nhận xét.  - HS đọc lại các từ đã sắp xếp  - Học sinh nói câu trong nhóm  Một số học sinh nói trước lớp. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3: Tài năng nhí**  - GV chia lớp thành các nhóm có cùng sở thích, phân công nhóm trưởng.  - GV yêu cầu các nhóm cùng nhau tập hát, đọc thơ, đọc sách, kể chuyện cho nhau nghe. Phân công biểu diễn trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | - Thành lập nhóm  - HS tập hát, đọc thơ, đọc sách, kể chuyện cho nhau nghe. Phân công biểu diễn trước lớp.  - Đại diện các nhóm thể hiện tài năng |

**3. Hoạt động HS viết bảng** Bảng phụ

- GV đọc cho HS viết một số tiếng, một số câu: *rô ron, tròn trịa, Việt Nam, chim yến, gõ kiến*

*Mự cho bé quả nhót tròn tròn.*

*Quạ tham lam nên bị khát.*

*Bạn Lan ăn ba bát cơm to.*

- Hs thi viết bảng

- NX tuyên dương HS viết đúng đẹp

+ GV nhận xét, khen các em trả lời xuất sắc các câu hỏi.

**4. Hoạt động tổng kết:**

- GV hệ thống kiến thức vừa ôn về tiếng, từ vừa học

- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi học sinh

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Vẽ tranh về chú bộ đội**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nắm được ưu khuyết điểm tuần 13 và phương hướng tuần 14

-Thể hiện tình cảm của bản thân với bộ đội qua hoạt động vẽ tranh.

- Yêu thích hoạt động sáng tạo nghệ thuật..

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Phần 1: Sinh hoạt lớp**

**1.1.Đánh giá hoạt động tuần 13**

1.2. GV nhận xét một số hoạt động trong tuần

- GV nhận xét :

*+ Đi học chuyên cần:*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*+ Tác phong, đồng phục .*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*+ Vệ sinh.*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**2.2. Phương hướng tuần 14**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................ **Phần 2 :Vẽ tranh về chú bộ đội**

- GV tổ chức cho HS:

+ Chia sẻ về những hình ảnh của bộ đội mà em biết, làm cho em ấn tượng nhất hoặc thể giới thiệu những bức tranh đẹp về bộ đội.

+ Vẽ bức tranh về bộ đội theo những hình ảnh được gợi ý qua hoạt động chia sẻ

và thảo luận ở trên.

+ Giới thiệu về bức tranh của em với các bạn trong lớp

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày……..tháng………..năm………

TTCM

…………………………..

………………………….